

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II · CMG

HOSE · CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC



DOANH THU QUÝ 2

2.323tỷ đồng · **+5,1% YoY**

LNST CỔ ĐÔNG MẸ Q2

75,0tỷ đồng · **-20,4% YoY**

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

17,9%quý 2 · **+0,2 đpt YoY**

ROE · TRƯỢT 4 QUÝ

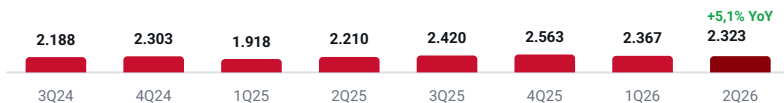
12,3%

giảm từ 12,5% cùng kỳ

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Quý 2 của CMC ghi nhận doanh thu tăng nhẹ trong khi lợi nhuận cổ đông mẹ chứng lại vì chi phí tài chính và đầu tư mở rộng: doanh thu thuần **2.323 tỷ đồng** (+5,1% so với cùng kỳ, -1,9% so với quý trước), lãi sau thuế hợp nhất **101 tỷ đồng** (-13,1%) và phần lãi thuộc cổ đông công ty mẹ còn **75 tỷ đồng** (-20,4%). Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhẹ lên **17,9%** (từ 17,7% cùng kỳ) nhờ tỷ trọng dịch vụ công nghệ, song chi phí lãi vay tăng 48,4% và chi phí bán hàng, quản lý cao hơn 11,0% đã bào mòn lợi nhuận. Tập đoàn bước vào chu kỳ đầu tư trung tâm dữ liệu và hạ tầng số, nâng **nợ vay ròng lên khoảng 620 tỷ đồng** cuối quý (từ 49 tỷ cùng kỳ). Ở thị giá 24.050 đồng, cổ phiếu giao dịch tại **P/E trượt 14,2 lần và P/B 1,7 lần**, mức hợp lý cho một doanh nghiệp công nghệ có dư địa tăng trưởng từ trung tâm dữ liệu và chuyển đổi số; nhà đầu tư có thể theo dõi tiến độ lấp đầy trung tâm dữ liệu Tân Thuận và nhịp cải thiện biên lợi nhuận các quý tới.

Doanh thu thuần theo quý · tỷ đồng



TIẾN ĐỘ SO VỚI KẾ HOẠCH 2026



* Kế hoạch niên độ tài chính 2026 (tháng 4/2026–tháng 3/2027) của CMC đặt mục tiêu doanh thu thuần 11.403 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 634 tỷ đồng. Quý 2/2026, quý đầu của niên độ này, đạt doanh thu 2.323 tỷ đồng, tương đương 20,4% kế hoạch, và lợi nhuận trước thuế 121,5 tỷ đồng, tức 19,2%. Do năm tài chính lệch pha năm dương lịch, tới nay mới chỉ có quý này được tính vào kế hoạch niên độ 2026.

ĐIỂM NHẤN

+5,1% YOY Doanh thu Quý 2 đạt 2.323 tỷ dịch vụ công nghệ thông tin và hạ tầng số dẫn dắt tăng trưởng

+0,2 ĐPT YOY Biên gộp cải thiện lên 17,9% tỷ trọng dịch vụ công nghệ và giải pháp phần mềm tăng

Tier III UPTIME Trung tâm dữ liệu Tân Thuận đạt chuẩn Uptime Tier III đầu tiên tại Việt Nam, dư địa cho thuê lớn

CẦN THEO DÕI

-20,4% YOY LNST cổ đông mẹ còn 75 tỷ chi phí lãi vay và lợi ích cổ đông thiếu số bào mòn lợi nhuận

+48,4% YOY Chi phí lãi vay lên 33 tỷ nợ vay ròng tăng lên 620 tỷ khi bước vào chu kỳ đầu tư

14,2 LẦN P/E Định giá không còn rẻ thị giá đã tính tới triển vọng trung tâm dữ liệu và chuyển đổi số

TRIỂN VỌNG 2026

TCBS Research dự phóng cả năm 2026 doanh thu thuần khoảng **10.149 tỷ đồng (+11,4% so với 2025)** và lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ **401,3 tỷ đồng (+1,5%)**, tương ứng EPS khoảng 1.722 đồng với biên gộp cả năm 18,2%. So với kế hoạch niên độ 2026 (tháng 4/2026–tháng 3/2027) của CMC là 11.403 tỷ đồng doanh thu và 634 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, quý đầu niên độ (quý 2/2026) đã hoàn thành lần lượt 20,4% và 19,2%; tăng trưởng doanh thu đến từ dịch vụ hạ tầng số và trung tâm dữ liệu, trong khi lợi nhuận chỉ tăng nhẹ do chi phí lãi vay và khấu hao tăng theo chu kỳ đầu tư. Nửa cuối năm là mùa cao điểm giải ngân công nghệ, hỗ trợ biên lợi nhuận phục hồi.

DOANH THU 2026F · TCBS

10.149tỷ đồng · **+11,4%**

LNST MẸ 2026F · TCBS

401,3tỷ đồng · **+1,5%**

EPS 2026F · TCBS

1.722

đồng/cp

BIÊN LN GỘP 2026F

18,2%

cả năm

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 18/08/2026

GIÁ · ĐỒNG

24.050

VỐN HÓA · TỶ Đ

5.601

P/E · LẦN

14,2

P/B · LẦN

1,7

BVPS · ĐỒNG

14.321

SLCP · TRIỆU

233,0

1. Đánh giá của TCBS

Quan điểm về kết quả Quý 2, môi trường kinh doanh và triển vọng thời gian tới

Doanh thu thuần quý 2/2026 của CMC đạt **2.323 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ** nhưng giảm 1,9% so với quý trước; lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 4.691 tỷ đồng, tăng 13,6%. Tăng trưởng đến từ mảng dịch vụ công nghệ thông tin, hạ tầng số và trung tâm dữ liệu, trong khi mảng kinh doanh quốc tế và tích hợp hệ thống biến động theo tiến độ dự án. CMC có năm tài chính từ tháng 4 đến tháng 3, do đó các số liệu quý trong báo cáo được quy về quý dương lịch để so sánh: Quý 2/2026 tương ứng giai đoạn tháng 4 đến tháng 6/2026, cũng là quý đầu niên độ tài chính 2026-2027 của tập đoàn. **Lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý 2 đạt 101 tỷ đồng, giảm 13,1% so với cùng kỳ** và 14,3% so với quý trước; phần lãi thuộc cổ đông công ty mẹ còn 75 tỷ đồng (-20,4%), giảm sâu hơn do lợi ích cổ đông thiểu số tăng 17,3%. Nguyên nhân không nằm ở biên gộp, vốn còn nhích nhẹ lên 17,9% từ 17,7% cùng kỳ, mà đến từ chi phí bán hàng và quản lý tăng 11,0% lên 301 tỷ đồng cùng chi phí lãi vay tăng 48,4% lên 33 tỷ đồng khi tập đoàn mở rộng đầu tư, kéo lợi nhuận trước thuế giảm 10,5% về 122 tỷ đồng.

Bảng cân đối kế toán tiếp tục mở rộng theo chu kỳ đầu tư: tổng tài sản tăng từ 10.452 tỷ đồng cuối quý 1 lên **10.769 tỷ đồng**, chủ yếu ở tài sản cố định ròng tăng lên 2.835 tỷ và khoản phải thu tăng từ 2.057 lên 2.319 tỷ đồng theo tiến độ dự án, trong khi tiền và tiền gửi ngắn hạn ở mức 3.199 tỷ. Nguồn tài trợ nghiêng về vay nợ: dư nợ vay tài chính tăng từ 3.614 lên **3.819 tỷ đồng**, đưa nợ vay ròng sau khi trừ tiền và tiền gửi lên **620 tỷ đồng**, so với chỉ 49 tỷ cùng kỳ và 248 tỷ cuối quý 1. Dù vậy hệ số nợ vay ròng trên vốn chủ sở hữu mới quanh 0,15 lần, bảng cân đối vẫn lành mạnh và còn dư địa tài trợ cho các dự án trung tâm dữ liệu và hạ tầng số. Vốn chủ sở hữu gồm lợi ích cổ đông thiểu số đạt 4.193 tỷ đồng, trong đó phần cổ đông công ty mẹ khoảng 3.336 tỷ, tương ứng giá trị sổ sách 14.321 đồng mỗi cổ phiếu.

Cho cả năm 2026, mô hình TCBS Research dự phóng doanh thu thuần khoảng **10.149 tỷ đồng (+11,4%)** và lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ **401,3 tỷ đồng (+1,5%)**, tương ứng EPS khoảng 1.722 đồng và ROE quanh 11,8%. Năm tài chính của CMC chạy từ tháng 4 đến tháng 3, nên chỉ quý 2/2026, quý đầu của niên độ, được tính vào kế hoạch niên độ 2026 mà ĐHĐCĐ giao là 11.403 tỷ đồng doanh thu và 634 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế; quý này đạt lần lượt 20,4% và 19,2% kế hoạch. Lợi nhuận cả năm chỉ tăng nhẹ do chi phí lãi vay và khấu hao theo chu kỳ đầu tư trung tâm dữ liệu lấn át một phần đà tăng doanh thu dịch vụ số; từ 2027 lợi nhuận dự kiến bắt tốc trở lại hai chữ số khi các trung tâm dữ liệu nâng dần công suất khai thác. Ở thị giá 24.050 đồng ngày 18/08/2026, cổ phiếu giao dịch tại **P/E trượt 4 quý 14,2 lần và P/B 1,7 lần**, đã lùi 38,2% so với đỉnh 52 tuần 38.910 đồng; định giá cao hơn ELC (11,7 lần) nhưng thấp hơn nhiều so với SGT (39,5 lần) trong nhóm công nghệ. TCBS duy trì quan điểm theo dõi đối với CMG trong báo cáo cập nhật này. Ba biến số quyết định là tiến độ lấp đầy và doanh thu cho thuê của trung tâm dữ liệu Tân Thuận; khả năng kiểm soát chi phí lãi vay và biên lợi nhuận trong chu kỳ đầu tư; và đà tăng trưởng mảng dịch vụ công nghệ, phần mềm cùng chiến lược vươn ra thị trường quốc tế và trí tuệ nhân tạo hướng tới mục tiêu tập đoàn số toàn cầu năm 2028.

2. Kết quả kinh doanh Quý 2/2026

Doanh thu, biên lợi nhuận và cấu trúc kết quả trong quý, đối chiếu với kế hoạch năm

CMC tăng trưởng doanh thu nhưng lợi nhuận cổ đông mẹ chứng lại trong quý 2: doanh thu thuần đạt **2.323 tỷ đồng (+5,1% so với cùng kỳ, -1,9% so với quý trước)** nhờ dịch vụ công nghệ thông tin và hạ tầng số, trong khi **lợi nhuận sau thuế hợp nhất 101 tỷ đồng (-13,1% so với cùng kỳ, -14,3% so với quý trước)** và lãi cổ đông công ty mẹ 75 tỷ đồng (-20,4%) do chi phí bán hàng, quản lý và lãi vay tăng nhanh hơn doanh thu. Lũy kế 6 tháng, doanh thu 4.691 tỷ đồng (+13,6%), lợi nhuận sau thuế hợp nhất 220 tỷ và lãi cổ đông mẹ 169 tỷ đồng (-2,8%).

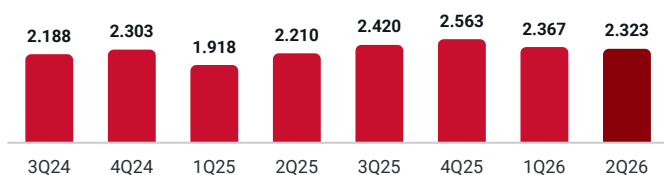
BA ĐIỂM RÚT RA

- 01 Doanh thu thuần 2.323 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ**, nhờ dịch vụ công nghệ thông tin, hạ tầng số và trung tâm dữ liệu dẫn dắt. Mức giảm 1,9% so với quý trước chủ yếu do mùa vụ, khi quý 1 dương lịch là cao điểm nghiệm thu dự án.
- 02 Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhẹ lên 17,9%** từ 17,7% cùng kỳ nhờ tỷ trọng dịch vụ công nghệ và giải pháp phần mềm cao hơn. Tuy vậy chi phí bán hàng và quản lý tăng 11,0% khiến lãi từ hoạt động cốt lõi vẫn giảm 4,3% so với cùng kỳ.
- 03 Lãi cổ đông mẹ giảm 20,4%** khi chi phí lãi vay tăng 48,4% lên 33 tỷ đồng và lợi ích cổ đông thiểu số tăng 17,3%. Nợ vay ròng lên 620 tỷ đồng theo chu kỳ đầu tư trung tâm dữ liệu.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	2.323,2	2.210,1	+5,1	2.367,4	-1,9
Giá vốn hàng bán	-1.907,8	-1.819,4	+4,9	-1.954,1	-2,4
Lợi nhuận gộp	415,4	390,7	+6,3	413,3	+0,5
Chi phí bán hàng & quản lý	-300,5	-270,7	+11,0	-310,1	-3,1
Lãi từ hoạt động cốt lõi	114,9	120,0	-4,3	103,2	+11,3
Chi phí lãi vay	-33,1	-22,3	+48,4	-23,1	+43,3
Thu nhập tài chính, liên kết & khác (ròng)	39,7	38,1	+4,2	60,5	-34,4
Lợi nhuận trước thuế	121,5	135,8	-10,5	140,6	-13,6
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-20,0	-19,1	+4,7	-22,3	-10,3
Lợi nhuận sau thuế	101,4	116,7	-13,1	118,3	-14,3
Lợi ích cổ đông thiểu số	-26,4	-22,5	+17,3	-23,9	+10,5
LN sau thuế cổ đông mẹ	75,0	94,2	-20,4	94,4	-20,6

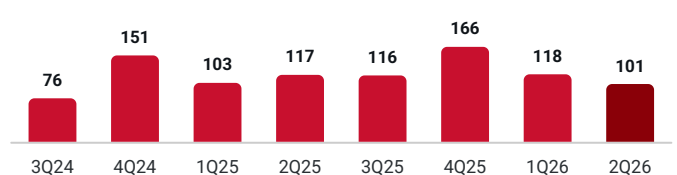
■ Doanh thu thuần theo quý

Tỷ đồng · 8 quý gần nhất



■ Lợi nhuận sau thuế theo quý

Tỷ đồng · 8 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tổng hợp

Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tổng hợp

3. Phân tích hoạt động và tài chính

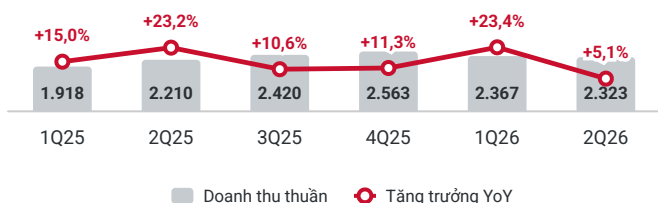
Cơ cấu mảng kinh doanh, biên lợi nhuận, bảng cân đối và khả năng sinh lời

3.1. Doanh thu và cơ cấu theo mảng kinh doanh

Doanh thu thuần quý 2 đạt **2.323 tỷ đồng (tăng 5,1% so với cùng kỳ, giảm 1,9% so với quý trước)**. CMC không công bố cơ cấu doanh thu theo mảng từng quý, nên biểu đồ bên dưới thể hiện cơ cấu theo niên độ tài chính gần nhất (từ tháng 4/2024 đến tháng 3/2025) với tổng doanh thu 9.017 tỷ đồng: mảng **Công nghệ và Giải pháp** gồm tích hợp hệ thống, phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin đóng góp lớn nhất khoảng 4.003 tỷ đồng (44,4%); **Hạ tầng số và Viễn thông** 3.417 tỷ (37,9%); **Kinh doanh Quốc tế** 1.282 tỷ (14,2%) và mảng khác 315 tỷ (3,5%). Ba mảng cốt lõi có biên lợi nhuận và tính mùa vụ khác nhau, trong đó hạ tầng số và trung tâm dữ liệu là hướng đầu tư chiến lược của tập đoàn.

■ Doanh thu thuần và tăng trưởng YoY

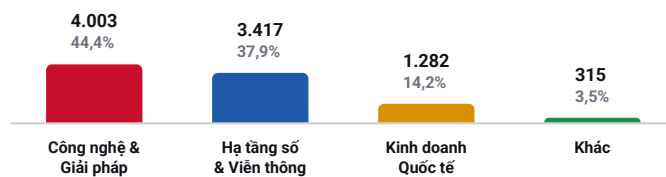
Cột: doanh thu (tỷ đồng) · đường: tăng trưởng YoY (%; trục phải)



Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tổng hợp

■ Cơ cấu doanh thu theo mảng

Tỷ đồng · niên độ 4/2024 đến 3/2025 · % trên tổng doanh thu



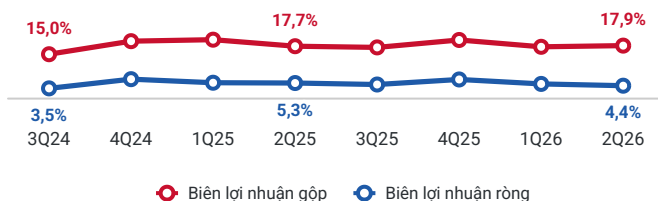
Nguồn: Báo cáo thường niên CMC, cơ cấu doanh thu theo mảng

- CMC vận hành hệ thống trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây và viễn thông, trong đó **trung tâm dữ liệu Tân Thuận đạt chuẩn Uptime Tier III đầu tiên tại Việt Nam**. Nhu cầu số hóa và trí tuệ nhân tạo tăng nhanh mở ra dư địa cho thuê hạ tầng và dịch vụ đám mây, dù giai đoạn đầu tư đẩy chi phí khấu hao và lãi vay đi lên.
- Mảng dịch vụ công nghệ thông tin xuất khẩu qua CMC Global đã có mặt tại **19 quốc gia** và đạt chứng chỉ năng lực CMMI cấp độ 5. CMC đặt mục tiêu trở thành tập đoàn công nghệ số toàn cầu vào năm 2028, với tham vọng doanh thu tỷ đô cho khối quốc tế.

3.2. Biên lợi nhuận và cơ cấu chi phí

■ Biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng

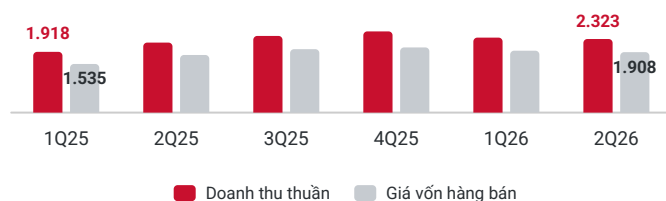
% · theo quý · tính trên doanh thu thuần



Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tổng hợp

■ Doanh thu thuần và giá vốn hàng bán

Tỷ đồng · 6 quý gần nhất



Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tổng hợp

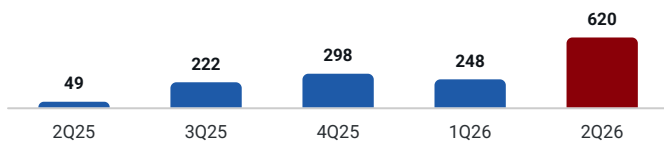
- **Biên gộp quý 2 đạt 17,9%, cải thiện nhẹ từ 17,7% cùng kỳ** nhờ tỷ trọng dịch vụ công nghệ và giải pháp phần mềm cao hơn. Biên gộp của CMC dao động trong vùng 17 tới 20% tùy cơ cấu và tính mùa vụ, thường cao hơn vào các quý cuối năm dương lịch khi hoạt động nghiệm thu dự án tăng (quý 4/2025 đạt 19,8%). Biên lợi nhuận ròng hợp nhất theo quý về 4,4% từ 5,3% cùng kỳ.
- **Chi phí bán hàng, quản lý tăng 11,0% và lãi vay tăng 48,4%** so với cùng kỳ, nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu, khiến biên lợi nhuận ròng thu hẹp dù biên gộp cải thiện. TCBS dự phóng biên gộp cả năm 2026 khoảng 18,2%, song chi phí khấu hao tăng theo tiến độ đầu tư trung tâm dữ liệu sẽ tiếp tục gây áp lực lên biên ròng trong ngắn hạn.

3.3. Bảng cân đối, đòn bẩy và đầu tư

Bảng cân đối mở rộng theo chu kỳ đầu tư trong quý 2: tổng tài sản lên **10.769 tỷ đồng** từ 10.452 tỷ cuối quý 1. Dư nợ vay tài chính tăng từ 3.614 lên 3.819 tỷ đồng, đưa **nợ vay ròng lên 620 tỷ đồng** (nợ vay trừ tiền và tiền gửi ngắn hạn 3.199 tỷ), so với chỉ 49 tỷ cùng kỳ và 248 tỷ cuối quý 1. Tài sản cố định ròng tăng lên 2.835 tỷ và khoản phải thu lên 2.319 tỷ theo tiến độ dự án, phản ánh giai đoạn tập đoàn đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số và trung tâm dữ liệu.

■ Nợ vay ròng theo quý

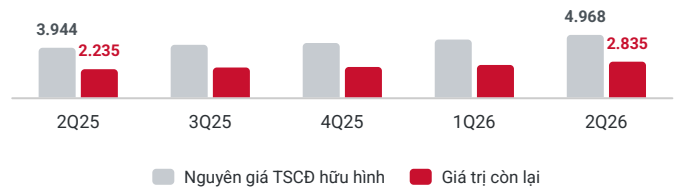
Tỷ đồng · nợ vay tài chính trừ tiền & đầu tư ngắn hạn



Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tính toán

■ Tài sản cố định hữu hình theo quý

Tỷ đồng · nguyên giá và giá trị còn lại · 5 quý gần nhất



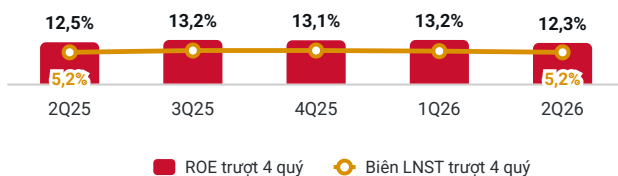
Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và TCBS tổng hợp

- **Nợ vay ròng lên 620 tỷ đồng khi bước vào chu kỳ đầu tư.** Dư nợ vay tài chính tăng thêm khoảng 205 tỷ trong quý lên 3.819 tỷ, đẩy chi phí lãi vay lên 33 tỷ (+48,4% so với cùng kỳ). Dù vậy hệ số nợ vay ròng trên vốn chủ sở hữu mới quanh 0,15 lần, thấp so với nhiều doanh nghiệp cùng quy mô và cho thấy bảng cân đối còn dư địa tài trợ cho các dự án hạ tầng.
- **Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng từ 3.944 tỷ đồng giữa năm 2025 lên 4.968 tỷ,** giá trị còn lại lên 2.835 tỷ sau năm quý tăng liên tiếp. TCBS dự phóng chi tiêu đầu tư năm 2026 khoảng 1.300 tỷ và khấu hao khoảng 502 tỷ đồng, phần lớn phục vụ hạ tầng số, trung tâm dữ liệu và mở rộng năng lực dịch vụ.

3.4. Khả năng sinh lời và định giá

■ ROE trượt 4 quý và biên lợi nhuận ròng

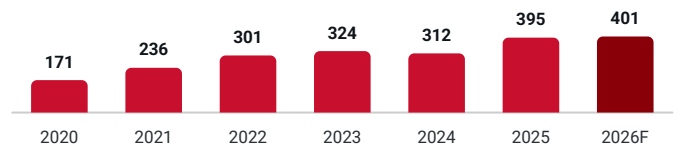
% · ROE (cột) và biên LNST trượt (đường)



Nguồn: TCBS tính toán

■ LNST cổ đông mẹ theo năm

Tỷ đồng · 2020 đến 2026F (dự phóng TCBS)



Nguồn: BCTC hợp nhất CMC và dự phóng TCBS

- **ROE trượt 4 quý ở mức 12,3%, gần như đi ngang so với 12,5% cùng kỳ.** Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ trượt 4 quý quanh 394 tỷ đồng, biên lợi nhuận ròng trượt ổn định quanh 5,2%. Suất sinh lời duy trì vùng 12 tới 13% trong giai đoạn tập đoàn dồn lực đầu tư hạ tầng, chưa phản ánh doanh thu tương lai từ các trung tâm dữ liệu đang xây dựng.
- **Ở thị giá 24.050 đồng ngày 18/08/2026, CMG giao dịch tại P/E trượt 14,2 lần và P/B 1,7 lần,** cao hơn ELC (11,7 lần) nhưng thấp hơn nhiều so với SGT (39,5 lần) trong nhóm công nghệ niêm yết. TCBS duy trì quan điểm theo dõi; nhà đầu tư nên bám sát tiến độ lấp đầy trung tâm dữ liệu Tân Thuận và nhịp cải thiện biên lợi nhuận trước khi cân nhắc giải ngân.

Phụ lục: Số liệu BCTC Quý 2/2026

Trích lược bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh 5 quý gần nhất

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tiền & tương đương tiền	473	583	474	574	745
Đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi)	1.263	1.419	2.801	2.792	2.454
Tiền & đầu tư ngắn hạn	1.736	2.002	3.275	3.366	3.199
Phải thu ngắn hạn	1.851	1.881	2.016	2.057	2.319
Hàng tồn kho	340	394	278	232	244
Tài sản cố định ròng	2.235	2.370	2.413	2.573	2.835
TỔNG TÀI SẢN	7.876	8.577	10.048	10.452	10.769
Vay & nợ thuê tài chính	1.785	2.224	3.573	3.614	3.819
Tổng nợ phải trả	4.076	4.712	6.057	6.365	6.576
Vốn chủ sở hữu (gồm CĐTTS)	3.799	3.866	3.991	4.087	4.193
Vốn góp chủ sở hữu	2.113	2.118	2.118	2.330	2.330

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Doanh thu thuần	2.210	2.420	2.563	2.367	2.323
Giá vốn hàng bán	-1.819	-2.002	-2.057	-1.954	-1.908
Lợi nhuận gộp	391	418	507	413	415
Chi phí bán hàng & quản lý	-271	-297	-297	-310	-300
Lãi từ hoạt động cốt lõi	120	121	210	103	115
Chi phí lãi vay	-22	-19	-35	-23	-33
Thu nhập tài chính, liên kết & khác (ròng)	38	38	20	61	40
Lợi nhuận trước thuế	136	141	195	141	122
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-19	-25	-29	-22	-20
Lợi nhuận sau thuế	117	116	166	118	101
Lợi ích cổ đông thiểu số	-23	-26	-31	-24	-26
LN sau thuế cổ đông mẹ	94	90	135	94	75

Nguồn: BCTC hợp nhất CMC từng quý; phân rã chi phí bán hàng, quản lý và tài chính theo dữ liệu TCA. Quý dương lịch; Quý 2/2026 tương ứng tháng 4 đến tháng 6/2026.

Phụ lục · Mô hình tài chính & dự phóng theo năm · 2022–2030

Đơn vị: tỷ đồng (trừ các dòng tỷ lệ, lần, %, đồng, số ngày) · Cột 2026–2030 là số liệu dự phóng của TCBS · EPS, BVPS, P/E và P/B tính trên số cổ phiếu cuối mỗi năm; P/E và P/B của mọi năm đều quy về thị giá 24.050 đồng ngày 18/08/2026, không phải bội số lịch sử · CMC có năm tài chính từ tháng 4 đến tháng 3; các cột năm phản ánh số liệu mô hình TCBS quy về năm dương lịch nên có thể khác cách trình bày theo niên độ của doanh nghiệp.

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN				DỰ PHÓNG · TCBS				
	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Số lượng cổ phiếu (triệu)	150,0	190,0	190,4	211,8	233,0	254,2	275,4	296,7	317,9
EPS (đồng/cp)	2.008	1.707	1.640	1.867	1.722	1.688	1.768	1.844	1.915
P/E (lần)	12,0	14,1	14,7	12,9	14,0	14,2	13,6	13,0	12,6
BVPS (đồng/cp)	16.204	13.705	14.986	15.043	15.485	15.963	16.577	17.305	18.131
P/B (lần)	1,5	1,8	1,6	1,6	1,6	1,5	1,5	1,4	1,3
ROE	13,1%	12,9%	11,4%	13,1%	11,8%	11,2%	11,3%	11,3%	11,2%
Biên lợi nhuận gộp	18,7%	18,4%	18,2%	18,7%	18,2%	18,3%	18,4%	18,5%	18,6%
Biên lợi nhuận hoạt động	5,5%	5,0%	5,2%	6,0%	5,6%	5,7%	5,8%	5,9%	6,0%
Biên lợi nhuận ròng	4,0%	4,3%	3,9%	4,3%	4,0%	3,8%	3,9%	4,0%	4,1%
Cổ tức tiền mặt (đồng/cp)	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số ngày phải thu	75	75	70	68	68	68	68	68	68
Số ngày tồn kho	15	14	12	14	14	14	14	14	14
Số ngày phải trả	53	48	51	38	38	38	38	38	38
Doanh thu thuần	7.608,5	7.504,8	7.933,9	9.111,1	10.149,3	11.367,3	12.560,8	13.754,1	14.964,5
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>		-1,4%	+5,7%	+14,8%	+11,4%	+12,0%	+10,5%	+9,5%	+8,8%
Lợi nhuận trước thuế	404,1	427,6	451,3	595,4	617,3	653,1	740,1	826,6	914,6
LNST cổ đông công ty mẹ	301,2	324,4	312,2	395,4	401,3	429,1	486,9	546,9	608,7
<i>Tăng trưởng lợi nhuận</i>		+7,7%	-3,8%	+26,6%	+1,5%	+6,9%	+13,5%	+12,3%	+11,3%
Tiền & đầu tư ngắn hạn	1.657,6	1.652,0	1.944,6	3.275,1	3.380,7	3.273,1	3.072,4	2.919,3	2.896,5
Phải thu khách hàng	1.569,0	1.546,0	1.519,9	1.690,2	1.882,8	2.108,7	2.330,2	2.551,5	2.776,1
Hàng tồn kho	254,6	236,7	212,8	277,7	311,1	348,0	384,0	420,1	456,7
Tài sản cố định & XDCB ròng	2.312,3	2.254,3	2.239,5	2.413,2	3.211,0	3.771,5	4.482,4	5.205,9	5.861,0
Tổng tài sản	6.922,8	7.279,0	7.719,7	10.048,2	11.341,6	12.122,2	12.953,5	13.844,9	14.802,8
Tổng vay	1.413,9	1.768,7	1.786,3	3.573,6	4.061,7	4.061,7	4.061,7	4.061,7	4.061,7
Tổng nợ phải trả	3.847,1	4.005,5	4.134,0	6.056,7	6.828,6	7.159,1	7.482,5	7.806,0	8.134,1
Vốn chủ sở hữu (gồm CĐTTS)	3.075,6	3.273,6	3.585,7	3.991,5	4.513,0	4.963,1	5.471,0	6.038,9	6.668,6
Vốn điều lệ	1.500,0	1.900,3	1.904,0	2.117,8	2.330,0	2.542,2	2.754,4	2.966,6	3.178,8
Dòng tiền kinh doanh (CFO)	1.595,2	140,5	759,0	482,3	1.009,2	1.164,8	1.350,9	1.558,1	1.776,6
Capex	-550,8	-865,5	-547,3	-1.023,5	-1.300,0	-1.172,3	-1.438,4	-1.585,1	-1.660,5
Dòng tiền tự do (FCFF)	1.044,4	-725,0	211,7	-541,2	-290,8	-7,6	-87,5	-27,0	116,0
Cổ tức trích cho năm tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Nguồn: BCTC hợp nhất CMC cho các cột thực hiện, dự phóng TCBS Research. Mô hình giữ dư nợ vay ổn định quanh 4.062 tỷ đồng từ 2026, biên lợi nhuận gộp phục hồi dần từ 18,2% lên khoảng 18,6% khi các trung tâm dữ liệu nâng công suất và tập trung vốn đầu tư cho trung tâm dữ liệu cùng hạ tầng số trong giai đoạn 2026–2028; CMC không chi trả cổ tức tiền mặt mà phát hành cổ phiếu thưởng, khiến số lượng cổ phiếu tăng dần qua các năm.

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội | Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.